

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

TỔ: SỬ - ĐỊA – GDCD

NHÓM: LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 12 TỰ NHIÊN

Câu 1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử

- A. Cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng.
- B. Cách mạng miền Nam Việt Nam đang đứng trước những khó khăn.
- C. Cách mạng ở Miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mĩ.
- D. Cách mạng miền Nam gặp khó, cách mạng miền Bắc thành công

Câu 2. Ngày 17-1-1960 tại Bến Tre nổ ra phong trào đấu tranh nào ?

- A. Chống bình định.
- B. Phá ấp chiến lược.
- C. Đồng khởi.
- D. Trừ gian diệt ác.

Câu 3. Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam Việt Nam sau 1954 là

- A. chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mĩ-Diệm.
- B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
- C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.
- D. tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.

Câu 4. Quyết định cơ bản của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1-1959) là gì?

- A. Dùng đấu tranh ngoại giao để đánh đổ ách thống trị Mĩ - Diệm.
- B. Nhờ sự giúp đỡ của các nước ngoài để đánh Mĩ - Diệm.
- C. Giành chính quyền bằng con đường đấu tranh hòa bình.
- D. Để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây **không** phải ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959-1960)?

- A. Buộc Mĩ phải rút quân về nước.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.

Câu 6. Âm mưu của Mĩ đối với miền Nam Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ 1954 là

- A. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- B. biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ.
- C. đưa quân đội Mĩ vào miền Nam.
- D. phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.

Câu 7. Kết quả của phong trào “Đồng khởi” là gì?

- A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.
- B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển.
- C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.
- D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

Câu 8. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) có vai trò nào dưới đây trong cuộc kháng chiến chống Mĩ?

- A. Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh.
- B. Xây dựng lực lượng cách mạng miền Nam.
- C. Giữ gìn lực lượng cách mạng chuẩn bị phản công.

D. Đoàn kết toàn dân chống đế quốc và chính quyền tay sai.

Câu 9. Các cuộc hành quân chủ yếu trong mùa khô 1965-1966 của quân Mỹ và quân Sài Gòn nhằm vào hai hướng chính là

A. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

B. Đông Nam Bộ và Liên Khu V.

C. Đông Nam bộ và Nam Trung bộ.

D. Đông Nam bộ và Tây Nam bộ.

Câu 10. “Chiến tranh cục bộ “ bắt đầu từ giữa năm 1965 là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng

A. quân Mỹ , quân một số nước đồng minh của Mỹ.

B. quân Mỹ , đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

C. quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn.

D. quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Câu 11. Chiến thắng nào của ta mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

A. Ấp Bắc.

B. Vạn Tường.

C. Bình giả.

D. Đồng Xoài.

Câu 12. Các cuộc hành quân lớn “tìm diệt, bình định” của Mỹ trong đông xuân 1966-1967, cuộc hành quân nào lớn nhất?

A. Gianxon Xiti.

B. Giônxon Măcnamara.

C. Xtalây Tâylo.

D. Lam Sơn -719.

Câu 13. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào của ta buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh (thừa nhận sự thất bại của chiến tranh cục bộ)?

A. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho).

C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968).

D. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

Câu 14. Ý nào dưới đây **không** phải là âm mưu của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?

A. Phá hoại tiềm lực kinh tế , quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

B. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta.

D. Giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Câu 15: Trong cuộc phản công chiến lược 1972, ta đã chọc thủng 3 phòng tuyến nào của địch?

A. Quảng Trị, Tây Nguyên, Phước Long.

B. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam bộ.

C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung bộ.

D. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Câu 16: Sự kiện nào buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?

A. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

C. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

D. Chiến thắng trong cuộc phản công chiến lược 1966 – 1967.

Câu 17: Sự kiện nào đã “đánh cho Mỹ cút”?

- A. Thắng lợi của “chiến dịch Điện Biên Phủ trên không” 1972
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh 30/4/1975
- D. Hiệp định Pari 1973

Câu 18: Ngày 6/6/1969 gắn với sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta?

- A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đến Hội nghị Pa-ri.
- B. Chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.
- C. Mĩ mở rộng tấn công phá hoại miền Bắc lần 2.
- D. Hội nghị cao cấp ba nước Đông Dương.

Câu 19: Ngày 27 – 1 -1973, đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Mĩ kí hiệp định Pa-ri.
- B. Hội nghị Pa-ri bắt đầu.
- C. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
- D. Mĩ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần 2.

Câu 20: Thắng lợi nào của ta buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari?

- A. Trận “ Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- B. Cuộc tiến công chiến lược 1972.
- C. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” của Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

Câu 21: Tại sao Mĩ phải chuyển sang chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”?

- A. Chiến tranh cục bộ bị phá sản.
- B. Chiến tranh đặc biệt bị phá sản.
- C. Chính quyền Ngô Đình Diệm bị sụp đổ.
- D. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bị đánh bại.

Câu 22: Kết quả nào dưới đây **không** phải là của trận “Điện Biên Phủ trên không”?

- A. Buộc Mĩ chấp nhận kí hiệp định Pari.
- B. Mĩ chấm dứt Chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Đánh bại cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ.
- D. Mĩ tăng cường lực lượng Mĩ cho chiến trường miền Nam.

Câu 23: Thắng lợi chung của ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia trên mặt trận ngoại giao trong chiến đấu chống “Việt Nam hóa chiến tranh”, “Đông Dương hóa chiến tranh”?

- A. Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
- B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
- C. Mĩ phải rút hết quân về nước.
- D. Hiệp định Pari được kí kết.

Câu 24: Mĩ dùng thủ đoạn ngoại giao nào dưới đây để hạn chế sự giúp đỡ của các nước đối với cuộc kháng chiến của ta?

- A. Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.
- B. Liên kết chặt chẽ với các nước Tây Âu.
- C. Kêu gọi Liên Hợp Quốc ủng hộ Mĩ.
- D. Thành lập khối SEATO.

Câu 25. Quân Mĩ rút dần khỏi chiến trường miền Nam trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là vì lí do nào dưới đây?

- A. Giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường Việt Nam.
- B. Quân Ngụy đủ sức chống cách mạng.
- C. Mĩ thấy quá tốn kém về người và của.
- D. Mĩ muốn kết thúc chiến tranh.

Câu 26: Nội dung nào dưới đây không thuộc Hiệp định Pari 1973?

- A. Miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.
- B. Hoa Kỳ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- C. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- D. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 27. Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là

- A. chính quyền Sài Gòn.
- B. Mĩ và đồng minh của Mĩ.
- C. đồng minh của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.
- D. đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

Câu 28. Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. đòi Mĩ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari.
- C. xây dựng và củng cố vùng giải phóng.
- D. thực hiện triệt để “ người cày có ruộng”.

Câu 29. Cuối 1974 đầu 1975 ta mở hoạt động quân sự ở Nam Bộ với trọng tâm là ở

- A. Xuân Lộc và Long Khánh.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- C. Tây Ninh và Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Phan Rang và Ninh Thuận.

Câu 30. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là

- A. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.
- B. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- C. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.
- D. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.

Câu 31. Hướng tiến công chủ yếu của ta trong năm 1975 là

- A. Quảng Trị.
- B. Huế.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 32. Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11h30' phút ngày 30 – 04 – 1975 là

- A. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
- C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
- D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

Câu 33. Tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng là

- A. Cà Mau.
- B. Rạch Giá.
- C. Châu Đốc.
- D. Bạc Liêu.

Câu 34. Hoàn cảnh lịch sử tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam kể từ đầu năm 1973 là

- A. Mĩ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền bắc.

B. Mĩ kí Hiệp định Pari và rút quân đội ra khỏi nước ta.

C. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình ở Lào

D. vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh.

Câu 35. Thắng lợi quân sự có ý nghĩa chiến lược trong hoạt động quân sự ở Nam Bộ cuối 1974 đầu 1975 của ta là

A. giải phóng toàn tỉnh Bến Tre.

B. giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa.

C. giải phóng đường số 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.

D. giải phóng Xuân Lộc và toàn tỉnh Phước Long.

Câu 36. Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào?

A. Quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bắt đầu suy yếu.

B. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.

C. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam phần nào có lợi cho cách mạng nước ta.

D. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.

Câu 37. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa của chiến thắng Phước Long (06 – 01 – 1975)

A. Chứng minh sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.

B. Chứng tỏ sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.

C. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. Củng cố quyết tâm của Đảng ta trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 38. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước có ý nghĩa quốc tế là

A. tác động đến tình hình thế giới.

B. làm thay đổi cục diện chính trị thế giới.

C. tác động đến nước Mĩ và thế giới.

D. tác động đến nước Mĩ và thế giới, cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 39. Cho các sự kiện sau:

1. Chiến dịch Tây Nguyên.

2. Hội nghị BCHTW Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21.

3. Chiến thắng Phước Long.

4. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên đúng trình tự thời gian.

A. 2,3,1,4.

B. 2,1,3,4.

C. 1,2,3,4.

D. 3,2,1,4.

Câu 40. Phương châm tác chiến của quân dân ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4/1975) là

A. “tiền ăn chắc, đánh ăn chắc”.

B. “đánh nhanh, giải quyết nhanh”.

C. “cơ động, linh hoạt, chắc thắng”.

D. “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.

Câu 41. “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam” là nhận định của Đảng ta sau thắng lợi của chiến dịch nào ?

A. Chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 42. Vì sao Đảng chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong cuộc năm 1975 ?

A. Tây Nguyên là địa bàn quan trọng, lực lượng địch quá mỏng, lực lượng ta mạnh.

B. Tây Nguyên là địa bàn xa chiến trường chính, lực lượng địch ở đây mỏng và bố phòng sơ hở.

C. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch chốt giữ ở đây một lực lượng mỏng, bố phòng sơ hở.

D. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch chốt giữ ở đây một lực lượng mỏng nhưng bố phòng kiên cố.

Câu 43. Ý nghĩa lớn nhất của thắng lợi chiến dịch Tây Nguyên là

A. từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên, ta mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

B. giải phóng được Tây Nguyên rộng lớn, phát triển thành Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

C. đẩy quân đội Sài Gòn vào thế tuyệt vọng, phát triển thành Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

D. từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên, phát triển thành Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

Câu 44. Chiến dịch nào có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

A. Chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 45. Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) là thắng lợi có tính thời đại vì ?

A. Làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

B. Tạo thời cơ lớn cho cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi.

C. Đánh bại 4 kế hoạch chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

D. Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới có quy mô lớn nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 46. Điểm giống nhau về âm mưu trong các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam từ năm 1961 đến năm 1975 là

A. nhằm thực hiện chính sách bình định, nhằm chiếm đất, giành dân .

B. nhằm thí điểm chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” của Mỹ.

C. chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa của Mỹ.

D. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

Câu 47. Đường lối cách mạng xuyên suốt của Đảng ta trong thời kỳ 1954 – 1975 là

A. tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng.

B. tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc.

C. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. tiến hành đồng thời cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng DTDCND ở miền Nam.

Câu 48. Nguyên nhân chủ quan cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân ta.

C. có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

D. tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân hai miền Nam – Bắc.

Câu 59. Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 vì ?

A. Đánh bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn.

B. Đập tan đầu não và sào huyệt cuối cùng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.

C. Mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền và quân đội Sài Gòn.

D. Làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Câu 50. Thái độ của Mỹ sau khi mất Phước Long (6 - 1 - 1975) là

A. phản ứng mạnh.

B. phản ứng mang tính chất thăm dò.

C. phản ứng yếu ớt.

D. không phản ứng gì.

Câu 51. Chiến dịch mở màn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

A. chiến dịch Tây Nguyên.

B. chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

C. chiến dịch Sài Gòn – Gia Định.

D. chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 52. Thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong hơn 20 năm tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975) là

A. xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa cộng sản.

B. xây dựng xong cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

C. chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

D. bước đầu xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 53. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

- A. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc – Nam.
- D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Câu 54. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn đã

- A. quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- B. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
- C. bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất, Ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam.
- D. nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 55. Tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại sự kiện chính trị nào dưới đây?

- A. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4-1976).
- B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
- C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).
- D. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (7-1976).

Câu 56. Ngày 20-9-1977, Việt Nam gia nhập tổ chức nào dưới đây?

- A. Liên hợp quốc.
- B. Tổ chức Thương mại quốc tế.
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 57. Thành tựu ngoại giao quan trọng của nước ta trong năm 1977 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.
- B. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- C. Gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Được 94 nước chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

Câu 58. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước có ý nghĩa quan trọng gì?

- A. Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- C. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

Câu 59. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là gì?

A. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

B. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.

C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 60. Kết quả lớn nhất của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI nước Việt Nam là gì?

A. Bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp.

B. Bầu ra Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

D. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 61. Nội dung nào **không** thuộc Nghị quyết của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI?

A. Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất của nước Việt Nam thống nhất.

C. Thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.

D. Nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 62. Ý nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?

A. Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

B. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

C. Là cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

D. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

Câu 63. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh ý nghĩa của hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

A. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

B. Đập tan những âm mưu chống phá của kẻ thù.

C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho nhà nước cách mạng tồn tại.

D. Phát huy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc.

Câu 64. Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

A. Đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.

- B. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.
- C. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại trên thế giới.
- D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 65. Kinh tế miền Nam sau khi giải phóng mang tính chất của

- A. nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.
- B. nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển cân đối giữa các ngành nghề.
- C. nền kinh tế nông nghiệp, sản xuất nhỏ và phân tán, phát triển không cân đối.
- D. nền kinh tế công nghiệp tiên tiến.

Câu 66. Tên gọi "Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" có từ khi nào ?

- A. Ngày 2/9/1945. B. Ngày 2/7/1976.
- C. Ngày 12/2/1951. D. Ngày 2/7/1975.

Câu 67. Thuận lợi cơ bản nhất của đất nước sau năm 1975 là:

- A. nhân dân phấn khởi với chiến thắng vừa giành được.
- B. có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, miền Nam hoàn toàn giải phóng.
- C. đất nước đã được độc lập, thống nhất.
- D. các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục ủng hộ ta.

Câu 68. Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?

- A. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu 2 miền Bắc - Nam tại Sài Gòn (11 - 1975).
- B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25 - 4 - 1976).
- C. Quốc hội khoá VI của nước Việt Nam thống nhất kì họp đầu tiên (24 - 6 đến 2-1 - 1976).
- D. Đại hội thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 69. Ngày 25-4-1976 tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước có bao nhiêu cử tri tham gia?

- A. 20 triệu. B. 21 triệu. C. 22 triệu. D. 23 triệu.

Câu 70. Quốc hội khoá VI của nước Việt Nam thống nhất được bầu với số lượng bao nhiêu đại biểu?

- A. 462 đại biểu. B. 472 đại biểu C. 482 đại biểu. D. 492 đại biểu.